TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST- HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 203/2025/ TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T, sinh năm 1991;

CCCD số: 024191010752.

HKTT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh).

Nơi ở: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Nay là thôn N, xã N, tỉnh Bắc Ninh).

Bị đơn: Anh Vũ Ngọc L, sinh năm 1987;

CCCD số: 024087012990.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Nay là thôn H, xã B, tỉnh Bắc Ninh).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Ngọc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị T và anh Vũ Ngọc L thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh Vũ Ngọc L được nuôi 02 con chung là Vũ Ngọc Tiến T, sinh ngày 02/10/2009 và Vũ Ngọc Tiến Đ, sinh ngày 14/02/2012. Chị Lưu Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Vũ Ngọc L.

Chị Lưu Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Án phí: Chị Lưu Thị T chịu cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên L số 0004878 ngày 24/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là Phòng THADS khu vực 4). Trả lại chị Lưu Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSND khu vực 4;
-Phòng THADS khu vực 4;
-UBND xã T (nay là xã B);
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hợp